

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Sửa chữa sân
Trường Trung cấp nghề Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14; Luật số 62/2020/QH14; Luật số 45/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 55/2024/QH15; Luật số 61/2024/QH15; Luật số 84/2025/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10870/TTr-SXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt dự án Sửa chữa sân Trường Trung cấp nghề Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 10603/SXD-HĐXD ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Hồ sơ Dự án kèm theo).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa sân Trường Trung cấp nghề Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án:** Sửa chữa sân Trường Trung cấp nghề Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm xây dựng:** Trong khuôn viên Trường Trung cấp nghề Bim Sơn.
- Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư:** Trường Trung cấp nghề Bim Sơn.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH đầu tư hạ tầng kỹ thuật Đăng Khôi.

6. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: Nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu đầu tư: Nhằm chống xuống cấp công trình và đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập cho giáo viên và học sinh.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế

- Sân trường: Đổ bê tông nền mác 200 đá 1x2 bù vênh tạo độ dốc từ cổng trường vào phía trong với độ dốc 0,5%; lát gạch terrazzo kích thước 400x400x30mm.

- Sân khấu: Đổ bê tông nền mác 200 đá 1x2; lát nền sân khấu bằng đá granit tự nhiên sao cho cao độ hoàn thiện bằng với nền lớp học; ốp mặt trước và xung quanh sân khấu bằng đá granit tự nhiên.

- Bồn cây (05 bồn): Lắp đặt bó vỉa bồn cây bằng đá màu ghi sáng.

- Rãnh thoát nước: Phá dỡ tấm đan rãnh thoát nước và nạo vét bùn đất; đổ tấm đan mới và lắp đặt lại.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 10603/SXD-HĐXD ngày 20/11/2025.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 1.145.411.000 đồng, trong đó:

- | | | |
|-------------------------|---|-------------------|
| - Chi phí xây dựng | : | 983.345.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 31.096.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXDCT | : | 117.145.000 đồng; |
| - Chi phí khác | : | 13.825.000 đồng. |

(có phụ lục chi tiết kèm theo).

11. Tiến độ thực hiện: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp được phân bổ tại Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bím Sơn).

14. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 10603/SXD-HĐXD ngày 20/11/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng, Trường Trung cấp nghề Bím Sơn (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Bim Sơn; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bim Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VHXX_{GN17}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Công trình: Sửa chữa sân Trường Trung cấp nghề Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí xây dựng	902.379.333	80.966.112	983.345.000
2	Chi phí quản lý dự án	31.095.992		31.096.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	108.467.225	8.677.378	117.145.000
3.1	Chi phí khảo sát địa hình	8.668.503	693.480	9.362.000
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	58.654.657	4.692.373	63.347.000
3.3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	5.500.904	440.072	5.941.000
3.4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	3.000.000	240.000	3.240.000
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	29.643.161	2.371.453	32.015.000
3.6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	3.000.000	240.000	3.240.000
4	Chi phí khác	13.746.767	78.668	13.825.000
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình	786.676	78.668	865.000
4.2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	500.000		500.000
4.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	6.531.459		6.531.000
4.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	5.928.632		5.929.000
5	Chi phí dự phòng			0
	Tổng cộng	1.055.689.317	89.722.158	1.145.411.000
	Làm tròn			1.145.411.000